

Chương 4 Malaysia

1. Quá trình phát triển của việc xây dựng chính sách

Từ khi giành được độc lập năm 1957, Malaysia đã đạt được trình độ công nghiệp hoá và phát triển kinh tế. Những số liệu thống kê ban đầu cho thấy trong năm 2005 GDP bình quân đầu người của Malaysia đã đạt đến 4.930 đô la Mỹ và tỷ lệ sản phẩm hàng hoá chế tạo trên tổng sản phẩm xuất khẩu là 84%. Trong số đó, hàng điện và điện tử (E&E) chiếm tới 64% trên tổng số hàng xuất khẩu. Với dân số 26 triệu người, Malaysia đã phát triển một cách rất thành công từ một nền kinh tế dựa chủ yếu vào sản xuất hàng tiêu dùng thô sơ thành một nước công nghiệp hoá với mức thu nhập trung bình.

Khi công nghiệp hoá diễn ra và điều kiện hoàn cảnh khách quan thay đổi, những định hướng chính sách cũng được điều chỉnh sao cho phù hợp trong từng giai đoạn.

Thời kỳ ban đầu từ năm 1957 đến năm 1969 là thời kỳ Malaysia hoàn thành chiến lược thay thế hàng hoá nhập khẩu thông qua việc đẩy mạnh xuất khẩu được những hàng hoá nguyên vật liệu thô như dầu lửa, thiếc, cao su, gỗ, dầu cọ v.v... Môi trường kinh tế đã được tự do hoá, không có những giới hạn về nhập khẩu hay các doanh nghiệp nhà nước. Tuy nhiên, khoảng cách giữa những người Malaysia gốc Hoa, những người giàu có hơn và sống ở khu vực thành thị và những người Malaysia bản xứ, những người nghèo và sống ở khu vực nông thôn, hiện ngày một lớn hơn. Thời kỳ này kết thúc bằng một cuộc xung đột sắc tộc vào tháng 5 năm 1969.

Trong những năm 1970, Malaysia đã chuyển từ chính sách tự do kinh doanh sang chính sách hành động nhấn mạnh vai trò sắc tộc nhằm giảm sự căng thẳng xã hội và đảm bảo đoàn kết dân tộc.

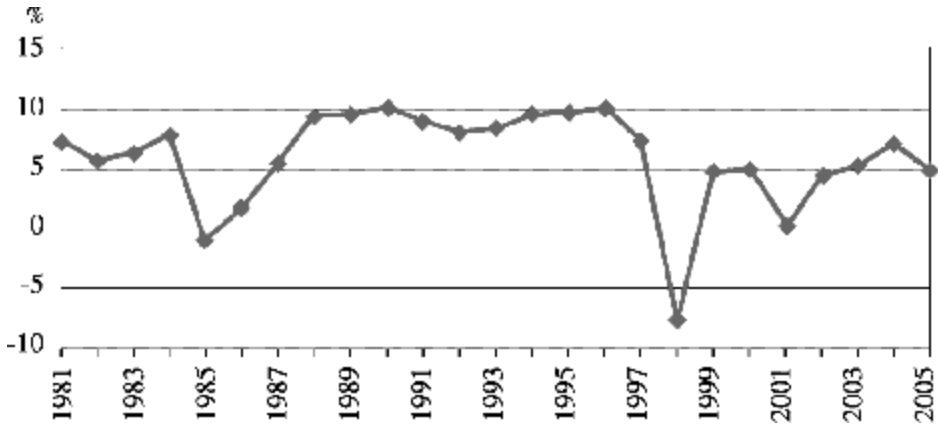
Chính sách kinh tế mới (New Economic Policy-NEP) đã áp dụng những quy định cụ thể trong việc phân bổ các vị trí xã hội, quản lý doanh nghiệp, lao động và các khuyến khích khác ưu tiên cho những người Bumiputra (người bản xứ Malaysia).

Dưới sự lãnh đạo của thủ tướng TS. Mahathir từ năm 1981, và dưới những áp lực suy thoái kinh tế vào đầu những năm 1980, một chính sách công nghiệp năng động đã ra đời. Chính sách công nghiệp “Nhìn về hướng đông” và tập trung phát triển công nghiệp nặng, bao gồm cả ngành ô tô, đã được áp dụng. Với sự hỗ trợ của chính sách nâng giá đồng Yên bắt đầu từ năm 1985, Malaysia đã thành công rực rỡ trong việc tiếp nhận FDI vào các ngành sản xuất và trở thành một nước xuất khẩu sản phẩm điện tử lớn trên thế giới. Tuy nhiên, việc công nghiệp hoá ngành công nghiệp nặng vẫn chưa thành công như mong đợi¹⁵.

Từ năm 1986, trọng tâm của chính sách lại một phần chuyển từ nhấn mạnh công bằng xã hội sang nhấn mạnh vào việc tạo ra của cải vật chất cho quốc gia. Các chính sách ưu tiên cho người Bumiputra dần được giảm bớt, và thay thế vào đó là những chính sách nhấn mạnh vai trò của thị trường và hướng ngoại. Kế hoạch phát triển tổng thể công nghiệp lần thứ nhất (IMP1, năm 1986-1995) đã đặt nền móng cho những ngành công nghiệp sản xuất và khuyến khích các ngành chế biến nguyên liệu thô xuất khẩu thay vì xuất nguyên liệu thô như trước đây. IMP2 (1996-2005) đã tập trung tăng cường năng lực sản xuất thông qua những chính sách dựa vào phát triển các cụm công nghiệp và chính sách sản xuất ++. IMP3 (2006-2010) hiện đang được xây dựng theo hướng mở rộng hơn sang cả lĩnh vực dịch vụ và đặt ra những mục tiêu cụ thể như các doanh nghiệp vừa và nhỏ, phát triển nguồn nhân lực, công nghệ, hậu cần, marketing v.v... IMP2 và IMP3 sẽ được phân tích thêm ở những phần tiếp theo.

¹⁵ Ngày nay, một số ngành công nghiệp nặng đã phát triển hoặc vẫn còn tồn tại. Proton, một trường ngoại lệ duy nhất, vẫn còn kém cạnh tranh và vẫn đang phải đối mặt với hàng loạt những khó khăn khi Malaysia tiến xa hơn trên con đường hội nhập vào thị trường toàn cầu - xem thêm bên dưới.

Hình 4-1. Tăng GDP thực tế



Nhiều người được phỏng vấn đều nhất trí rằng Malaysia đã rất may mắn vì có được một môi trường chính trị ổn định, có được sự lãnh đạo sáng suốt, sớm dành được độc lập, có nguồn tài nguyên thiên nhiên phong phú so với quy mô dân số của quốc gia này, những cơ chế hành chính thích hợp được kế thừa từ thời thuộc địa, tính minh bạch cao và tham nhũng rất thấp v.v... tất cả những lợi thế này đã tạo đà cho Malaysia đạt đến tầm phát triển như hiện nay. Môi trường kinh doanh ở Malaysia được xếp vào một trong những môi trường kinh doanh thuận lợi nhất trên thế giới¹⁶. Thời kỳ thu hút được nhiều đầu tư trực tiếp nước ngoài vào những năm cuối thập niên 1980 và phản ứng của Malaysia trong cuộc khủng hoảng tài chính Châu Á năm 1997-1998 có thể được coi là hai điều may mắn đối với Malaysia.

Malaysia có một đặc điểm khá nổi bật vì là một quốc gia đa sắc tộc, chính vì vậy việc phát triển kinh tế luôn luôn đi liền với ổn định xã hội. Hiện nay, ở Malaysia có 3 dân tộc chính, người Malaysia chiếm

¹⁶ Trong chuyến đi khảo sát, chúng tôi đã có dịp phỏng vấn đại diện của JETRO Kuala Lumpur và yêu cầu ông liệt kê ra những rào cản hạn chế đối với các nhà đầu tư nước ngoài. Ông hơi dè dặt một chút rồi trả lời rằng ông không thể nghĩ ra được hạn chế nào đối với các nhà đầu tư ngoài những chính sách và thể chế được quan tâm.

51%, người gốc Hoa chiếm 24% và người Ấn chiếm 7%. Cả ba dân tộc này đều chung sống hòa bình và tôn trọng lẫn nhau.

2. Những thách thức mới

Những gì Malaysia đã đạt được là rất to lớn, nhưng thời kỳ phát triển dựa vào nguồn đầu tư trực tiếp nước ngoài nhiều có thể sẽ không còn nữa. Đối với một nước công nghiệp hóa với mức thu nhập trên trung bình, thì việc phát triển cao hơn nữa sẽ đòi hỏi các nước này không chỉ dừng lại ở việc tích lũy công nghiệp nhằm nâng cao năng lực sản xuất trong nước. Việc chuyển đổi từ số lượng sang chất lượng cũng đang là một thách thức mà Thái Lan đang phải đối mặt, tuy nhiên, vì mức thu nhập của Malaysia cao hơn Thái Lan nên thách thức này đặt ra với Malaysia cũng cấp bách hơn. Chính phủ Malaysia đã nhận thức được thách thức lớn lao này và họ đã và đang xây dựng những chính sách nhằm vượt qua thách thức đó.

Giống như Thái Lan, Malaysia cũng đã tiếp nhận được FDI sản xuất trong nhiều thập kỷ, đặc biệt là FDI trong ngành sản xuất sản phẩm điện và điện tử. FDI đặc biệt tăng mạnh trong hai thập kỷ trước. Tuy nhiên, trong thập kỷ vừa qua, khủng hoảng châu Á cùng với sự lớn mạnh của Trung Quốc và việc hội nhập quốc tế và khu vực đã làm nảy sinh không ít những vấn đề mới cần phải giải quyết thông qua việc tăng cường năng lực sản xuất trong nước và chuyển lên một mức phát triển mới. Tuy nhiên có thể nói rằng Malaysia cũng như Thái Lan đã không thành công trong việc vươn đến một tầm cao mới sau rất nhiều thập kỷ hai quốc gia này thu hút FDI - hoặc nếu có sự cố gắng này thì những nỗ lực của họ là quá ít ỏi, và việc vươn tới một mức phát triển mới diễn ra quá chậm. Để thoát khỏi sự phụ thuộc trong quản lý và công nghệ với nước ngoài và để có đủ khả năng thiết kế, thì quản lý sản xuất, marketing và các hoạt động tạo ra giá trị khác chính là những vấn đề mà Malaysia cần tập trung. Những nỗ lực đó có được đền đáp hay không sẽ quyết định được rằng nền kinh tế Malaysia liệu có khả năng phát triển lên một tầm cao mới hay không, hay sẽ thụt lùi suy thoái hay thậm chí là trì trệ¹⁷.

Các nhà nghiên cứu của Viện nghiên cứu kinh tế Malaysia (MIER) đã nhấn mạnh rằng vấn đề mấu chốt của Malaysia là chất lượng giáo dục. Theo chính sách Bumiputra, việc phân bổ số lượng sẽ phải được theo đuổi đồng thời với mục tiêu chất lượng tuyệt hảo. Giáo dục nói riêng và chất lượng nguồn nhân lực nói chung chắc chắn sẽ là những vấn đề chủ yếu của Malaysia. Liệu những khó khăn có xuất phát từ những đặc điểm riêng của người dân Malaysia, những người vốn đã gắn chặt với những giá trị truyền thống xã hội và lịch sử của quốc gia này, hay xuất phát từ những chính sách không phù hợp, những chính sách có thể được điều chỉnh tương đối nhanh, vấn đề này vẫn là một câu hỏi mở.

FDI đang dần chuyển dịch từ Malaysia sang Trung Quốc, và những điểm đến mới của các nhà đầu tư, trong đó có Việt Nam, thông qua việc chuyển các nhà máy hiện tại đến các nơi này và việc sụt giảm số lượng những nhà đầu tư mới. Về vấn đề này, Malaysia coi sự chuyển dịch đó là một điều tự nhiên và thậm chí còn hoan nghênh vì hiện nay Malaysia đã là một nước có mức thu nhập trung bình với mức lương khá cao. Những ngành sản xuất đòi hỏi nhiều lao động chắc chắn sẽ dần được chuyển sang các nước khác, và trên thực tế Singapore, Hồng Kông, Đài Loan và Hàn Quốc cũng đã trải qua những giai đoạn tương tự như vậy trước đây. Bên cạnh đó, các ngành công nghiệp và dịch vụ mới cũng cần phải được hình thành để có thể phù hợp hơn với mức lương trung bình ngày càng cao hơn. FDI tập trung vào công nghệ sẽ được thu hút và quan trọng hơn là các công ty trong nước có thể cải tiến và sản xuất ra được nhiều giá trị gia tăng hơn. Điều này chắc chắn không thể tránh khỏi trong quá trình phát triển kinh tế và Malaysia nên quan tâm nhiều hơn nữa đến việc nâng cao năng suất lao động hơn là để tuột mất nguồn FDI sang Trung Quốc. Mặc dù vậy, đó cũng chưa phải là một con đường phát triển khác trong đó coi trọng việc nâng cao năng lực sản xuất trong nước.

¹⁷ Xem phần phá vỡ “trần thủy tinh” đối với các nước ASEAN trong chương 1 (tr.26-29) trong cuốn *Hoàn thiện chiến lược phát triển công nghiệp Việt Nam*, đồng chủ biên Kenichi Ohno và Nguyễn Văn Thường, Nhà xuất bản Lý luận Chính trị, 2005. Xem thêm phần về công ty Proton ở cuối chương này.

3. Những tài liệu chính

Các tài liệu về kế hoạch của Malaysia được kết cấu như sau:

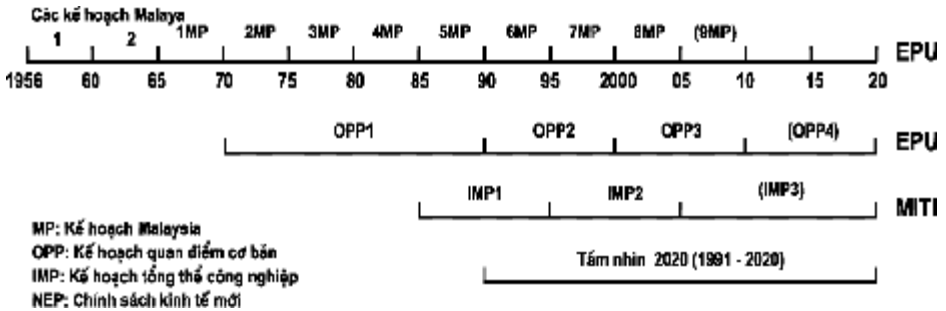
Tầm nhìn 2020, được cựu thủ tướng TS. Mahathir đưa ra năm 1991, hiện vẫn còn cao hơn mục tiêu của quốc gia. Theo đó, từ nay đến trước năm 2020 Malaysia sẽ phát triển thành một nước phát triển toàn diện và có 9 thách thức mà Malaysia phải đối mặt để đạt được mục tiêu này đã được liệt kê và diễn đạt theo một ngôn ngữ chung¹⁸. Bản thân tầm nhìn 2020 không bao hàm những mục tiêu về số lượng, mà con đường cũng như những tiêu chí để trở thành một nước phát triển toàn diện lại được cụ thể hóa ở những tài liệu khác được liệt kê dưới đây, những tài liệu mà trong đó tiếp tục đưa ra những tầm nhìn và đánh giá. Một tiêu chí rất thực tế thường được đề cập đến là phải vượt qua mức thu nhập bình quân đầu người là 10.000 đô la Mỹ, đây cũng là điều kiện để ra nhập các nước OECD. Malaysia sẽ vượt qua được rào cản này nếu vẫn duy trì được tốc độ phát triển bình trung bình trong vòng 15 năm nữa¹⁹.

Các tài liệu quan trọng khác như các kế hoạch của Malaysia (MP) và Kế hoạch định hướng phát triển do Ban kế hoạch kinh tế (EPU) của văn phòng thủ tướng, và Kế hoạch tổng thể công nghiệp (IMP) của bộ công nghiệp và thương mại quốc tế (MITI). Các kế hoạch của Malaysia bao gồm các kế hoạch năm năm, và được xem xét lại vào các năm thứ hai trong đó có tính đến những vấn đề về xã hội và cơ sở hạ tầng. IMP là các tài liệu tập trung vào các ngành sản xuất với một tầm nhìn thời gian dài hơn, ví dụ là 10 năm cho IMP1 và IMP2 và 15 năm cho IMP3. Nói chung, các kế hoạch của Malaysia thường có nhiều mục tiêu hơn các IMP.

¹⁸ Các thách thức chiến lược trọng tâm bao gồm đoàn kết quốc gia, tự hào dân tộc, dân chủ, giữ gìn những giá trị đạo đức truyền thống, sự bao dung, khoa học và công nghệ, giữ gìn những giá trị văn hóa, công bằng về kinh tế và thịnh vượng.

¹⁹ Một phép tính số mũ đơn giản cũng chỉ ra rằng với 4.930 đô la Mỹ vào năm 2005 thì tốc độ phát triển trung bình hàng năm là 4,8% là đủ để đạt được mục tiêu này. Tuy nhiên, lạm phát, sự thay đổi tỷ giá hối đoái, và những khủng hoảng bất ngờ cũng có thể xảy ra và cần phải được tính đến và chuẩn bị trước. Một số cán bộ được phỏng vấn cho rằng cần phải có tốc độ tăng trưởng là 7% thì những mục tiêu trên mới đạt được, nhưng chúng tôi không biết họ dựa vào đâu để đưa ra một con số như vậy.

Hình 4-2. Các tài liệu chính sách chủ chốt



Phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của MITI (Malaysia) lớn hơn nhiều so với quyền hạn và trách nhiệm của Bộ Công Nghiệp Việt Nam vì MITI cũng quản lý cả thương mại quốc tế, đầu tư trực tiếp nước ngoài, và các doanh nghiệp vừa và nhỏ, trong khi đó các đối tượng này lại được các bộ khác chứ không phải Bộ Công Nghiệp Việt Nam quản lý. Dưới MITI có các cơ quan trực tiếp điều hành với những chức năng khác nhau như MIDA (FDI), SMIDEC (doanh nghiệp vừa và nhỏ), MATRADE (thương mại), and MPC (năng suất). Tuy nhiên quyền hạn của MITI lại bị giới hạn hơn Bộ Công Nghiệp Việt Nam vì MITI chỉ quản lý sản xuất ở nước ngoài. MITI cũng không giám sát các hoạt động công cộng (utility), khai thác mỏ và xây dựng.

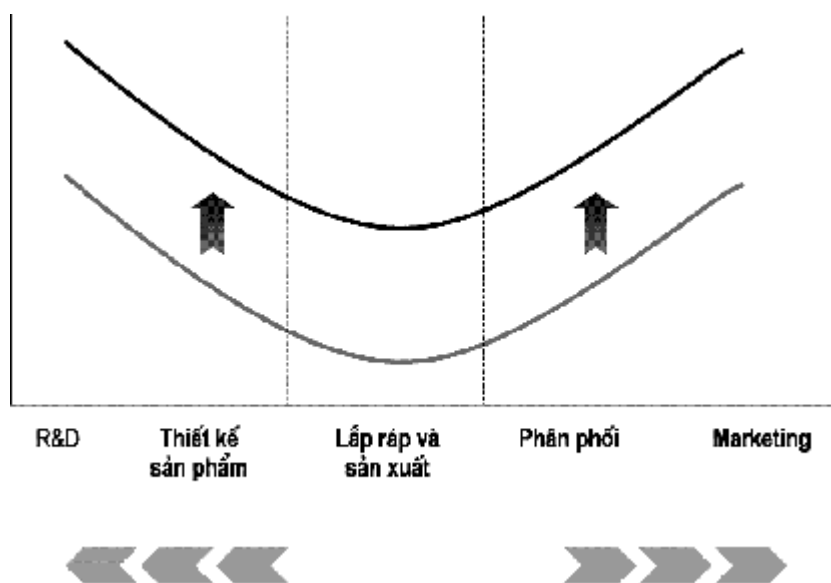
IMP3 hiện nay đang được xây dựng ở giai đoạn cuối. Đáng lẽ theo kế hoạch ban đầu IMP3 đã được hoàn thành trước tháng 12 năm 2005, nhưng thời hạn hoàn thành đã được lùi đến mùa xuân năm 2006. Theo MITI, 80% kế hoạch đã được hoàn thành và lý do phải hoãn lại đến năm 2006 là vì cần phải cập nhật thêm những số liệu cần thiết của năm 2005 để hoàn thiện nốt 20% còn lại của bản dự thảo. IMP3 đang được xây dựng song song với các kế hoạch của Malaysia do Ban kế hoạch kinh tế chuẩn bị. EPU và MITI đã nhận thấy rằng cần phải có thêm thời gian để tham khảo ý kiến hai bên để đưa ra được một sản phẩm thống nhất vì lợi ích chung. Ngôn ngữ chính thức được sử dụng của IMP là tiếng Anh.

4. Các kế hoạch tổng thể công nghiệp

IMP1 (1986-95) đã đặt ra một nền móng cho các ngành sản xuất để trở thành khu vực kinh tế chủ đạo. Mục tiêu chính của IMP1 là (i) thúc đẩy phát triển và sản xuất; (ii) phát huy tối đa hiệu quả của các nguồn lực tài nguyên thiên nhiên quốc gia (ví dụ như chế biến nội địa); và (iii) phát triển năng lực kỹ thuật trong nước. Kế hoạch này cũng trùng lặp và bao gồm cả thời kỳ phát triển cao do có nguồn FDI dồi dào đầu tư vào trong nước. Tăng trưởng xuất khẩu, phần trăm của sản xuất trong GDP và sự phát triển của giá trị gia tăng trong sản xuất đều đã vượt các mục tiêu đề ra.

IMP2 (1996-2005), kế hoạch này vừa mới được thực hiện xong, dày 453 trang trong đó định hướng chính sách được vạch ra rất rõ ràng. Hai chương đầu trình bày những thách thức và khung phân tích. Thông điệp chính của bản kế hoạch này là nâng cao khả năng cạnh tranh của các ngành công nghiệp sản xuất thông qua việc mở rộng và nâng cao cơ sở sản xuất. Hai yếu tố đột phá có mối liên hệ mật thiết với nhau là *sản xuất ++* và *phát triển các khu công nghiệp theo cụm*.

Hình 4-3. Sản xuất ++



Sản xuất ++ nhấn mạnh vào hai mục tiêu mong muốn đạt được, đó là (i) mở rộng chiều dài của chuỗi giá trị bao gồm những hoạt động gia tăng nhiều giá trị; (ii) nâng cao toàn bộ chuỗi giá trị nhằm nâng cao năng suất. Vì Malaysia ban đầu là một nước lắp ráp truyền thống, đây chính là điểm khởi đầu thấp nhất trong chuỗi giá trị. Malaysia sau đó muốn nắm bắt được hoạt động nghiên cứu và phát triển, thiết kế, phát triển sản phẩm, phân phối, marketing v.v... theo chiều ngang, và nâng cao các kỹ năng sản xuất theo chiều dọc.

Việc phát triển các cụm công nghiệp đã mở rộng khái niệm về công nghiệp. Một cụm công nghiệp được định nghĩa là một “sự tích tụ những hoạt động liên kết và có liên quan đến nhau tạo nên các ngành công nghiệp, các nhà cung cấp, các dịch vụ kinh doanh hỗ trợ chủ chốt, cơ sở hạ tầng và các tổ chức cần thiết” (IMP2, tr.23). Tám cụm công nghiệp được định nghĩa và phân tích trong chương 3 và chương 10 của IMP2: điện và điện tử, dệt may và thời trang, hóa chất, các ngành công nghiệp khai thác (resource-based industries), ngành chế biến thực phẩm, các thiết bị giao thông vận tải, nguyên vật liệu, thiết bị và máy móc.

Trên thực tế bản gốc của kế hoạch công nghiệp của Malaysia là do một nghiên cứu viên ở viện nghiên cứu kinh tế Malaysia soạn thảo. Nhờ vậy nội dung và bố cục của IMP2 rất rõ ràng và khoa học²⁰. Nói một cách rộng hơn là bản kế hoạch phát triển công nghiệp này về cơ bản cho rằng Malaysia cần phải tăng cường khả năng cạnh tranh, nâng cao năng suất, và phát triển các ngành công nghiệp hỗ trợ và những dịch vụ liên quan. Nhưng mặt khác Malaysia cũng cần phải xem xét, sắp xếp tất cả các ngành trên trong chuỗi giá trị một cách tập trung và thống nhất.

Có ba vấn đề được nêu lên trong IMP2: (i) việc áp dụng một quy trình phân tích cho tất cả các ngành có vẻ như quá máy móc và như vậy sẽ không tính đến được những đặc điểm riêng biệt của mỗi

²⁰ Ngược lại, IMP3 lại được thiết kế một cách không tập trung, với mỗi một chương lại được một nhóm riêng đảm nhận nghiên cứu và viết với bố cục chung được thống nhất từ trước - xem thêm bên dưới.

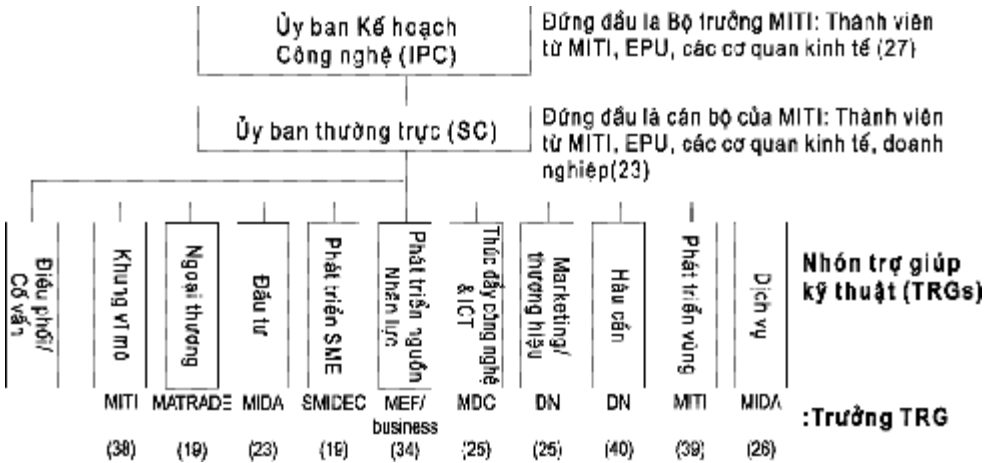
ngành; (ii) không có sự chọn lựa đặc biệt nào vì cả tám cụm công nghiệp trên thực tế đã bao gồm tất cả các ngành công nghiệp chủ chốt của Malaysia; và (iii) hướng tới mục tiêu mở rộng và nâng cao tất cả các ngành công nghiệp và các dịch vụ có liên quan là một mục tiêu tổng thể nhưng lại đi ngược với sự phân chia lao động quốc tế dưới sức ép của toàn cầu hóa và việc gia nhập các khu vực mậu dịch tự do. Một số quan chức Malaysia đã trả lời rằng trong thời gian soạn thảo IMP2, những vấn đề này chưa được đề cập đến và giải quyết, nhưng họ cho rằng khung phân tích của IMP2 rất linh hoạt nên có thể điều chỉnh với mối liên kết toàn cầu và những vấn đề của các ngành riêng biệt.

IMP3 (2006-2020) là quá trình cuối cùng của quá trình chuẩn bị và nội dung chính của IMP3 hiện vẫn chưa được công bố. Tuy nhiên, các cán bộ của MITI đã thảo luận về định hướng chung của IMP3. Mục tiêu của IMP3 là theo đuổi mục tiêu cạnh tranh quốc tế trong bối cảnh hội nhập toàn cầu. IMP2 đã cố gắng để củng cố hơn nữa các cụm công nghiệp trong khu vực và IMP3 cũng vẫn thực hiện công việc này, nhưng nhấn mạnh thêm vào sự liên kết giữa các cụm công nghiệp. Đồng thời, trong IMP3 cũng có một số yếu tố mới. IMP3 sẽ nhấn mạnh hơn vào những dịch vụ như marketing, các dịch vụ công cộng, môi trường, thu hút các trung tâm đầu não trong khu vực và các văn phòng đấu thầu quốc tế (IPOs) tới Malaysia. Nguồn nhân lực cho quá trình đổi mới cũng được chú trọng phát triển. “Mạng liên kết” (tất cả các hình thức hợp tác giữa các công ty trong nước và các công ty nước ngoài) và “đầu tư qua biên giới” (FDI đầu tư ra bên ngoài) cũng sẽ được đề cập tới.

5. Các quá trình soạn thảo và xem xét

IMP2 và IMP3 đều được chuẩn bị theo một cơ cấu gồm 3 cấp. Hình 4-4 đã cụ thể hóa cơ cấu này. IMP2 đã được soạn thảo với một cơ chế tương tự như vậy, nhưng ba cấp phân chia lúc đó được gọi là từ trên xuống dưới, Hội đồng điều phối công nghiệp, ủy ban khuyến khích và chính sách công nghiệp, và những Lực lượng thực hiện các nhiệm vụ công nghiệp.

Hình 4-4. Cơ chế soạn thảo IMP3



Nguồn: Website của MITI

Chú ý: Số trong ngoặc kép là số thành viên của mỗi nhóm hay mỗi hội đồng

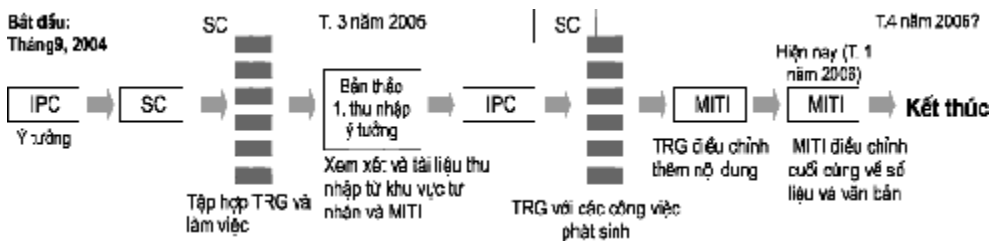
Tổng số người tham gia vào việc soạn thảo IMP3 là 338 người mặc dù có một số nhóm có những nhiệm vụ trùng lặp. Bên cạnh đó, dưới sự chỉ đạo của nhóm nguồn kỹ thuật (TRG), thư ký, những người trực tiếp viết, trợ lý nghiên cứu, v.v.. cũng được sắp xếp và bố trí khi cần thiết. Dưới sự hướng dẫn và phối hợp chung của ủy Ban thường trực, mỗi TRG sẽ tự quyết định cách soạn thảo riêng cho từng chương.

So sánh với Việt Nam, chiến lược tổng thể chỉ được một nhóm nhỏ các cán bộ đảm nhiệm, thì cơ cấu tham gia soạn thảo chiến lược tổng thể của Malaysia quả thực là phức tạp. Một vấn đề được đặt ra là làm sao để đảm bảo được sự thống nhất hoạt động của nhiều người tham gia đến vậy. Câu trả lời chính là vì sự phối hợp và trao đổi thông tin giữa các bộ có liên quan và các tổ chức có liên quan rất hiệu quả, thông tin được chia sẻ và những khúc mắc mâu thuẫn nếu có thì sẽ được giải quyết ngay thông qua sự phối hợp làm việc hàng ngày, và do vậy trong IMP cũng không còn nhiều vấn đề khác biệt nghiêm trọng cần phải đề cập đến. Vì có nhiều quan điểm khác nhau, bao gồm những quan điểm của các doanh nghiệp, đã được tiếp thu từ

trước, những sự chỉ đạo từ trên xuống sẽ không gây nên một sức ép hay sự cò xát nào ở các cấp bên dưới. Điều này nghe rất lý tưởng, nhưng chúng tôi không có đủ thời gian để khẳng định rằng trên thực tế quá trình hoạch định có diễn ra trôi chảy như đã được miêu tả hay không. Tuy nhiên, không thể phủ nhận rằng sự tư vấn giữa các bộ của Malaysia là rất thường xuyên và hiệu quả hơn là sự phối hợp giữa các bộ ở Việt Nam.

Cụ thể hơn, các cán bộ của MITI đã giải thích quá trình hoạch định của IMP3 như sau.

Hình 4-5. Quá trình hoạch định IMP3



Định hướng tổng thể của IMP3 đã được ủy ban kế hoạch công nghiệp đứng đầu là MITI đặt ra ngay từ đầu. Những ý tưởng được thu thập tự do từ các cuộc họp. Không giống như IMP2, những ý tưởng này không phải do một người hay một bản báo cáo nào nêu lên trước tiên. Không có sự thiếu thống nhất nào về nội dung. Sau đó, ủy ban thường trực (SC) sẽ đặt ra kế hoạch. SC thành lập nên các TRG và sau đó phối hợp soạn thảo. TRG sau đó sẽ trình bản dự thảo cho thư ký MITI, và bản dự thảo này sẽ được xem xét bởi các khu vực tư nhân cũng như trong nội bộ MITI. Không có chuyên gia nước ngoài tham gia vào IPC, SC hay MITI, nhưng TRG có thể tự do mời các chuyên gia nước ngoài nếu cần thiết. Khu vực tư nhân sẽ tham gia vào việc dự thảo thông qua TRG trong quá trình hình thành nên ý tưởng cho bản dự thảo. Nhiều vấn đề sẽ được khu vực tư nhân nêu lên trong khi đó thì MITI sẽ cố gắng đưa ra các vấn đề chính sách dài hạn. Kinh phí cho việc tổ chức cả quá trình này là khoảng 5 đến 10 triệu RM, trong đó khoảng 2 đến 3 triệu RM là dành cho việc in

ấn và chi phí²¹.

Đoàn khảo sát cũng có dịp gặp mặt với những người trực tiếp viết các chương trong 3 TRG: khung vĩ mô, phát triển các doanh nghiệp vừa và nhỏ, và marketing và thương hiệu. Những người trực tiếp tham gia viết làm việc ở rất nhiều vị trí khác nhau, một số là viên chức nhà nước, một số người là nghiên cứu viên hay làm tư vấn trong lĩnh vực tư nhân. Mỗi nhóm sẽ phải tham gia vào rất nhiều cuộc họp và trao đổi, nhưng những người tham gia soạn thảo bản kế hoạch lại nhận được khoản thù lao rất khiêm tốn. Như với trường hợp của TRG nghiên cứu về phát triển các doanh nghiệp nhỏ và vừa, công việc của họ bắt đầu từ tháng 7 năm 2004 và bản dự thảo được hoàn thành vào tháng 12 năm 2005. Các thành viên hàng tháng đều gặp mặt trong suốt khoảng thời gian là tám tháng để bàn bạc, thảo luận về những vấn đề khác nhau như vấn đề về marketing, công nghệ và tài chính. Sự phối kết hợp giữa các đơn vị có liên quan đòi hỏi cần phải có sự nỗ lực của tất cả các bên. Các ý tưởng trên lý thuyết được các nhà nghiên cứu đưa ra sẽ cần phải được điều chỉnh thêm khi cần thiết để phù hợp hơn với thực tế. TRG cũng yêu cầu Vụ thống kê tiến hành một cuộc điều tra doanh nghiệp vì những số liệu về doanh nghiệp vừa và nhỏ còn thiếu và đã quá cũ. Người tham gia vào việc viết chương này một mặt vừa phải đảm nhiệm công việc hàng ngày của mình, mặt khác lại phải đảm bảo chất lượng và tiến độ của bản dự thảo của mình, cô nói: “Đó quả thực là một công việc rất vất vả với tôi”.

Một người viết một chương khác cũng đã bày tỏ sự lo lắng rằng IMP3 không được tập trung bằng IMP2 vì có “quá nhiều đầu bếp”. Họ cho rằng MITI cần phải điều phối quá trình viết sao cho hiệu quả hơn, vẫn giữ được những ý kiến đóng góp ban đầu và đồng thời phải đảm bảo rằng thông điệp đưa ra phải rõ ràng. Họ cũng cảm thấy rằng sự cố định của quan điểm về tầm nhìn 2020 là không phù hợp và quá trình lên kế hoạch cho 15 năm là quá dài và không thực tế. Họ đã báo cáo những khó khăn của mình trong việc thu thập những số liệu cần thiết.

²¹ Một đô la Mỹ tương đương với 3,7 ringgit Malaysia.

Nếu so sánh với quá trình soạn thảo, thì quá trình tiến hành và quá trình xem xét đánh giá được tổ chức đơn giản hơn. IMP3 không bao gồm những nội dung chi tiết của các kế hoạch hành động hay những ma trận chính sách. IMP3 có thể bao gồm một chương về thực hiện, nhưng sẽ không đề cập đến việc thực hiện một cách chi tiết. Những khoản chi phí tiến hành cụ thể sẽ được lấy từ ngân sách hàng năm. Quá trình tiến hành cụ thể sẽ được các kế hoạch tổng thể (các kế hoạch 5 năm), và các ủy ban có liên quan, các bộ các đơn vị đảm nhiệm.

Tương tự như vậy, không có cơ chế cố định nào cho việc giám sát, đánh giá, xem xét lại một kế hoạch công nghiệp tổng thể. Các IMP sẽ không được đánh giá xem xét lại trong quá trình tiến hành. Các cán bộ của MITI mà chúng tôi gặp đã bày tỏ sự hài lòng với việc thực hiện và những thành công của IMP2, nhưng đồng thời họ cũng cho biết, bà bộ trưởng MITI vẫn không hài lòng với một số mặt của kết quả thực hiện. Một số quan sát viên ngoài MITI làm việc ở các tổ chức khác cũng cảm thấy rằng IMP2 vẫn còn có nhiều thiếu sót trong việc đạt được mục tiêu phát triển cụm công nghiệp đã đề ra.

Một số người nói với chúng tôi rằng IMP2 đã không được xem xét đánh giá lại, nhưng IMP3 sẽ được xem xét và đánh giá lại cứ 5 năm một lần. Trên thực tế, theo như những thông tin thu thập được trên trang web của MITI mà chúng tôi đã có dịp được tiếp cận vào năm 2005, IMP2 cũng đã được xem xét đánh giá giữa kỳ một lần vào năm 2001, khi đó, đã có rất nhiều mục tiêu và việc phát triển công nghiệp dựa vào các cụm công nghiệp cũng đã đạt được, những kế hoạch hành động nhằm nâng cao hiệu quả của IMP2 cũng đã được đề xuất²². Quá trình xem xét đánh giá cuối cùng của IMP2 hiện nay có thể cũng sẽ được tiến hành tương tự. Nhưng trên thực tế, đa số mọi người đều không muốn nhắc lại quá trình xem xét đánh giá lại IMP2 vào giữa kỳ và điều này đã thể hiện được mức độ quan tâm của mọi người dành cho IMP2 như thế nào.

Việc thiếu mất phần xem xét đánh giá lại có thể được coi như là một sai sót trong các IMP của Malaysia. Và sai sót này có thể dẫn tới việc những bài học cần thiết sẽ không được rút ra, và cấu trúc không phù hợp có thể vẫn bị lặp lại trong tương lai. Tuy nhiên, nhiều người

có thể cho rằng việc dành nhiều thời gian để thiết kế những chính sách mới sẽ tốt hơn là chỉ ngồi xem xét lại và rút ra những bài học từ những chính sách cũ. Điều đó cũng là lẽ tự nhiên và có thể hiểu được. Nếu những thách thức mới đã được xác định thông qua những giao tiếp phối kết hợp hàng ngày giữa các cán bộ nhà nước với khu vực tư nhân, như một công chức nhà nước của Malaysia đã nói, thì những nguồn lực sẽ được tập trung trực tiếp nhằm giải quyết những thách thức này hơn là việc chỉ đánh giá những mục tiêu đã được đề ra từ mười hay mười lăm năm trước và đến nay có thể đã không còn phù hợp nữa. Về vấn đề này, bản thân nhóm khảo sát chúng tôi vẫn còn có những ý kiến ủng hộ hai quan điểm khác nhau ở trên. Chúng tôi ít nhất có thể nói rằng sự cân bằng thích hợp giữa việc thiết kế, xây dựng và xem xét đánh giá lại là cần thiết vì thời gian và nguồn lực là có hạn.

Một vấn đề có liên quan khác nữa là chúng ta nên lý giải những mục tiêu không đạt được là do nguyên nhân nào. Một số mục tiêu vĩ mô của IMP2 như việc phát triển cũng đã không đạt được, và tỷ lệ đầu tư trong nước mong muốn là 60%, so với FDI, cũng đã không đạt được. Tuy nhiên, rõ ràng là do những cú sốc ở bên ngoài, đặc biệt là do cuộc khủng hoảng kinh tế châu Á và sự lớn mạnh của Trung Quốc. Rất khó để có thể định lượng được những tác động của việc chính sách yếu kém trong bối cảnh tác động bên ngoài. Nếu do các yếu tố môi trường bên ngoài tác động, thì việc xem xét cẩn thận các chính sách trước đây có thể không thu được những phản hồi tích cực.

²² Trong những năm đầu thực hiện IMP2, các mục tiêu sau đây là những mốc đã đạt được hoặc gần đạt được (mục tiêu cụ thể trong ngoặc): tăng trưởng xuất khẩu sản xuất 16,6% (16%), các khoản đầu tư sản xuất hàng năm 27,6% (27,9%). Hai cụm công nghiệp đã đạt được những mục tiêu về thị phần giá trị gia tăng và ba cụm công nghiệp đã có được mức tăng trưởng năng suất cao. Vốn đầu tư tính trên một công nhân đã tăng đáng kể trong ba cụm công nghiệp. Về những mặt chưa đạt được, thì vấn đề nghiên cứu và phát triển vẫn còn thấp, dừng ở mức 0,5% GDP, các nhà nghiên cứu và các kỹ năng cần thiết vẫn còn thiếu, và số lượng đăng ký bản quyền trong nước vẫn còn thấp. Chỉ khoảng 20% các công ty sản xuất áp dụng các tiến bộ kỹ thuật. Việc tham gia vào chuỗi cung cấp toàn cầu vẫn còn yếu, ITC và các dịch vụ hậu cần liên kết vẫn chưa được sử dụng rộng rãi. Thông tin này có thể tìm thấy trên địa chỉ www.miti.gov.my/miti-imp3speech, nhưng hiện nay, thông tin này đã bị dỡ bỏ.

6. Chính sách FDI

MIDA, Malaysia là một cơ quan trung tâm về khuyến khích FDI, tương đương với Ban đầu tư của Thái Lan. MIDA là một cơ quan trực thuộc MITI. Mặc dù MIDA nằm dưới quyền kiểm soát của MITI nhưng MIDA lại hoạt động độc lập đối với các chính sách có liên quan. Khi quá trình công nghiệp hóa của Malaysia diễn ra sâu rộng hơn và khi mức tiền lương được nâng cao hơn thì sự thiếu hụt về lao động sẽ trở thành một vấn đề nan giải, MIDA gần đây đã được giao phó thêm nhiệm vụ khuyến khích các công ty Malaysia “đầu tư xuyên biên giới”, nghĩa là FDI ra bên ngoài Malaysia. Kể từ tháng 3 năm 2004, MIDA cũng đã đẩy mạnh hơn nữa các dịch vụ có liên quan (trừ dịch vụ tài chính và dịch vụ công cộng, vốn thuộc quyền hạn và trách nhiệm của các cơ quan khác). MIDA muốn thúc đẩy các ngành công nghiệp sử dụng nhiều lao động như ngành dệt may chuyển ra khỏi Malaysia sang một quốc gia khác và hoạt động này sẽ diễn ra trên phạm vi toàn cầu. Thay vào đó, Malaysia mong muốn sẽ đón nhận được nhiều hơn nữa FDI đầu tư vào các lĩnh vực trọng điểm công nghệ cao.

Các khuyến khích bao gồm vị trí tiên phong, hỗ trợ thuế đầu tư, hỗ trợ tái đầu tư. Trên khu vực, có hai cấp độ khuyến khích dành cho các công ty của Malaysia nằm ở các khu vực Kuala Lumpur, Johor Baru và Penang và dành cho các công ty nằm ở các vùng còn lại của đất nước. Hơn nữa, MIDA có thể dành “những khuyến khích trọn gói” (điều chỉnh tùy thuộc vào từng đối tượng và trường hợp cụ thể) nhằm thu hút những công ty FDI trọng điểm. MIDA còn phê duyệt tất cả các dự án FDI cấp liên bang và cung cấp hàng loạt dịch vụ hậu đầu tư. Nếu có bất cứ vấn đề gì nảy sinh giữa công ty và chính quyền địa phương, MIDA sẽ đứng ra giải quyết. Các khuyến khích về thuế cũng được MIDA áp dụng, nhưng 13 bang (chính quyền địa phương) cũng có thể áp dụng thêm các khuyến khích về thuế khác liên quan đến đất và nước, ví dụ như những điều kiện ưu đãi hơn về thuê đất và lựa chọn vị trí. Những khuyến khích được dành cho cả những doanh nghiệp trong nước và những doanh nghiệp FDI nước ngoài và không có sự phân biệt đối xử nào. Sau khủng hoảng châu Á, hiện nay Malaysia đã chấp nhận các dự án 100% vốn nước ngoài mà

không quan tâm các công ty đó sẽ xuất khẩu bao nhiêu phần trăm.

MIDA cảm thấy rằng những công việc của mình đang diễn ra rất hiệu quả và rất gần với những công việc của các cơ quan khác như Bộ Tài Chính (MOF), Cục Thống Kê, và các đơn vị khác trực thuộc MITI, và các phòng thương mại nước ngoài. Mỗi thứ năm hàng tuần, MIDA sẽ tổ chức các cuộc hội thảo nhằm nâng cao hiệu quả của các dự án và quyết định xem nên áp dụng những khuyến khích nào. Một đại diện của MOF sẽ tham gia vào các cuộc hội thảo này và có thể duyệt những chính sách thuế khuyến khích mà cuộc hội thảo đề xuất. Nếu không có gì thay đổi, đề xuất của cuộc hội thảo sẽ được trình lên người ở cấp cao hơn của MOF và vấn đề sẽ được giải quyết trong tuần kế tiếp. Việc đưa ra quyết định nhanh như vậy giữa các bộ có liên quan quả thực là khó có thể tưởng tượng được đối với tình hình hiện nay ở Việt Nam.

7. Chính sách doanh nghiệp vừa và nhỏ

Tập đoàn phát triển công nghiệp vừa và nhỏ (SMIDEC) cũng là một đơn vị trực thuộc MITI. Ở Malaysia hiện có 40 đơn vị chịu trách nhiệm xúc tiến cho các hoạt động của các doanh nghiệp vừa và nhỏ. Có 18 bộ có liên quan đến các chính sách dành cho doanh nghiệp vừa và nhỏ. Trong số đó, SMIDEC đóng vai trò lãnh đạo.

Ở Malaysia, số lượng các doanh nghiệp sản xuất vừa và nhỏ và thị phần sản xuất của họ đều tăng qua các năm. Trong năm 2004, các doanh nghiệp sản xuất vừa và nhỏ này chiếm 30% thị phần đầu ra, và 25% giá trị tăng thêm, 32% lao động trong ngành sản xuất. Tuy nhiên, tất cả các mức tăng trưởng này đều không thể dùng để đánh giá chính sách, vì sự năng động của khu vực tư nhân và bản thân các doanh nghiệp nước ngoài cũng đã góp phần vào kết quả tăng trưởng trên rồi.

Một số lượng lớn các khoản viện trợ, cho vay ưu đãi và các khuyến khích khác ví dụ như giảm thuế thu nhập cá nhân, vị trí tiên phong với việc miễn 100% thuế trong 5 năm, và các khoản trợ cấp thuế cho đầu tư cũng được đưa ra dành cho các doanh nghiệp sản xuất vừa và

nhỏ có ít nhất 60% tổng giá trị tài sản là của người Malaysia²³, vốn đóng góp của các cổ đông phải không vượt quá RM 80.000, tổng giá trị gia tăng phải ít nhất là 1,5% hoặc có đóng góp cho sự phát triển nông nghiệp. Những ưu đãi cũng được áp dụng cho các hoạt động đặc biệt được quy định trong các văn bản thích hợp (“các văn bản về khái niệm”) như các hoạt động tăng cường sự liên kết công nghiệp, các dịch vụ cung ứng, các dịch vụ marketing ra nước ngoài, các kế hoạch kinh doanh, các cải tiến về quá trình sản xuất và sản phẩm, có được các giấy chứng nhận chất lượng v.v... Danh sách các hoạt động được hưởng các ưu đãi trên rất dài. Các hoạt động được đề xuất xin được hưởng ưu đãi sẽ được xem xét thêm trong vòng 3, 6 hoặc đến 12 tháng và nếu những dự án đó không được tiến hành thì tất cả các ưu đãi sẽ bị rút lại. Rõ ràng là Malaysia đã hỗ trợ các doanh nghiệp vừa và nhỏ chủ yếu với mục tiêu là hỗ trợ những doanh nghiệp hoạt động thật sự xuất sắc, chứ không chỉ dành cho an sinh xã hội của các doanh nghiệp nhỏ. Hiện nay các chính sách đều có liên quan đến việc hỗ trợ các doanh nghiệp vừa và nhỏ về mặt cung cấp các dịch vụ cần thiết cho hoạt động sản xuất.

Phái đoàn nghiên cứu cũng đã hỏi rằng liệu thủ tục giấy tờ để xin các khoản cho vay hoặc ưu đãi kể trên có phức tạp hay không. SMIDEC đã trả lời rằng đôi khi hiểu biết của người dân về chính sách còn thấp nên họ nhận được rất ít các đơn xin được nhận các khuyến khích, ưu đãi. Trong những trường hợp như vậy, SMIDEC sẽ đánh giá, xem xét lại xem liệu quá trình làm thủ tục và những quy định có vấn đề gì không và nếu có thì có phải thuộc về lỗi của mình hay không.

8. Ngành công nghiệp ô tô, xe máy

Proton, được thành lập năm 1983 và bắt đầu đi vào hoạt động năm

²³ SMIDEC chỉ rõ rằng tất cả các doanh nghiệp vừa và nhỏ Malaysia không phân biệt chủng tộc đều có thể nhận được sự hỗ trợ. Tuy nhiên, theo một nguồn tin khác, phái đoàn nghiên cứu được biết rằng chỉ có các doanh nghiệp của người gốc Malaysia mới nhận được hỗ trợ. Chúng tôi không thể giải thích được lý do của sự khác biệt giữa hai nguồn thông tin này. Có thể sự khác biệt này là do sự khác biệt giữa chính sách và thực tế.

1985. Đây là một công ty ô tô nhà nước của Malaysia. Công ty Proton chính là nơi để Malaysia áp dụng các chiến lược công nghiệp hóa nặng và các kế hoạch công nghiệp tổng thể của Malaysia. Bắt đầu từ việc sản xuất linh kiện CKD cho Mitsubishi Lancer, Proton dần dần đã được quốc tế hóa những khả năng sản xuất của mình trong việc thiết kế mẫu mã xe, bậc lên xuống xe, động cơ, các hoạt động cung ứng, và hoạt động marketing v.v... Proton cũng đã hợp tác với công ty Lotus, một nhà sản xuất của Anh Quốc, và mở rộng từ 3 nhà máy thành thành phố Proton ở Tanjung Malim với rất nhiều khâu sản xuất được tự động hóa. Công ty đã thuê khoảng 10.000 lao động trực tiếp và đã tạo ra được ước tính khoảng 100.000 công việc trong cả chuỗi giá trị.

Thị trường ô tô nội địa ở Malaysia là khoảng 519.000 chiếc trong năm 2005, trong đó 72,8% là xe khách, 27,2% là các xe thương mại. Về thị trường xe khách, Proton chiếm thị phần lớn nhất, 41,5% (từ tháng 1 đến tháng 10 năm 2005), tiếp theo đó là thị phần của công ty Perodua²⁴, 33,1%. Phần còn lại là do các nhà sản xuất thương hiệu nước ngoài nắm giữ. Proton mua khoảng 5.000 linh kiện trong nước từ 286 nhà cung cấp, trong đó các doanh nghiệp vừa và nhỏ chiếm 55%. 20 nhà cung cấp tự do có khả năng tự thiết kế các bộ phận.

Với một thị phần lớn như vậy, chất lượng xe Proton được rất nhiều người Malaysia tin tưởng, ít nhất là đối với xe thông dụng. Nhưng phái đoàn nghiên cứu của chúng tôi trong chuyến khảo sát cũng nhận được không ít những nhận xét không tốt về chất lượng của xe Proton. Những vấn đề lớn nhất hiện nay của Proton là thị trường trong nước còn nhỏ và việc thiếu sự nổi tiếng về thương hiệu Proton ở nước ngoài. Chính hai khó khăn này đã hạn chế sản lượng của công ty và làm tăng chi phí sản xuất. Malaysia hiện nay đang dự

²⁴ Perodua cũng được chính phủ Malaysia thành lập vào những năm 1990. Không giống như Proton, Perodua chỉ tiến hành lắp ráp mà không có năng lực thiết kế mẫu mã. Ban đầu có sự phân chia thị trường giữa Proton (trên 1.000cc) và Perodua (dưới 1.000cc). Nhưng đến nay thì sự phân chia đó đã không còn nữa và hai công ty này đã trở thành đối thủ cạnh tranh của nhau trên thị trường nội địa.

thảo một chính sách ô tô quốc gia mới, dự kiến sẽ hoàn thành trong một vài tháng nữa. Mặc dù Malaysia đã đi được một chặng đường dài và chiếm lĩnh được thị trường trong nước, nhưng điều đó vẫn chưa đủ để Malaysia có thể cạnh tranh với các tập đoàn ô tô quốc tế lớn trên thế giới trong bối cảnh cạnh tranh toàn cầu và tái tổ chức công nghiệp toàn cầu. Để tồn tại Proton cần phải có một đồng minh chiến lược bằng cách hợp tác với một nhà sản xuất nước ngoài lớn và cạnh tranh. Trong liên minh đó, những sản phẩm sản xuất ra sẽ được định hướng lại và chỉ tập trung vào sản xuất một số bộ phận, một số mẫu mã xe cho một vài thị trường nào đó, và trở thành một mắt xích trong mạng lưới sản xuất toàn cầu. Tuy nhiên, như sự sụp đổ của VW shows, thì quả thực là rất khó để có thể hài hòa được xu hướng phát triển riêng của quốc gia và sự quản lý, chiếm lĩnh của các công ty nước ngoài.

Malaysia đã phát triển ngành công nghiệp ô tô của mình bằng cách nhanh chóng quốc tế hóa các khả năng sản xuất của mình với sự hỗ trợ chính thức của chính phủ. Nhưng hiện nay Malaysia phát triển đạt đến ngưỡng nào đó, do bị hạn chế về quy mô và cạnh tranh quốc tế gay gắt. Mặt khác, Thái Lan cũng có một môi trường tương đối tự do cho các nhà sản xuất xe ô tô quốc tế dễ dàng đạt được quy mô sản xuất, chất lượng và thậm chí họ còn xuất khẩu. Tuy vậy, vấn đề khó khăn của Malaysia là do sự chậm chạp trong việc xây dựng và phát triển năng lực sản xuất nội địa và một khó khăn nữa là do việc các mẫu mã và công nghệ nước ngoài vẫn tiếp tục thống trị²⁵. Cả hai con đường đều đầy rẫy những khó khăn, nhưng vấn đề mấu chốt ở đây chính là con đường nào, với những chính sách thích hợp, sẽ làm nên được một ngành công nghiệp ô tô cạnh tranh trong dài hạn. Trên thực tế các cách đánh giá phân biệt hiện đã không còn được áp dụng trong WTO và FTA và điều này cũng cần phải được cân nhắc khi Việt Nam đang tiến hành xây dựng cho mình chính sách cho ngành công nghiệp ô tô.

²⁵ Về lĩnh vực này thì ngành điện và điện tử của Malaysia gắn hơn với ngành công nghiệp ô tô Thái Lan hơn Proton.